

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Giám thị 1:

Họ và tên:.....

Chữ ký:.....

Giám thị 2:

Họ và tên:.....

Chữ ký:.....

1. Tỉnh/TP:.....
2. Hội đồng coi thi :.....
3. Phòng thi:.....
4. Họ và tên thí sinh:.....
.....
5. Ngày sinh:...../...../.....
6. Chữ ký của thí sinh:.....
7. Bài thi:.....
8. Ngày thi:...../...../.....

9. Số báo danh

--	--	--	--	--	--

0	0	0	0	0	0
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9

Thí sinh lưu ý:

- Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách
- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn
- Dùng bút chì mềm 2B trở lên hoặc bút bi, bút dạ đen, xanh, tím. Tô đủ các mục **số báo danh, mã đề** trước khi làm.

Phần trả lời: Số thứ tự câu trả lời dưới đây tương ứng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề thi. Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng

01	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D
02	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D
03	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D
04	☐ A	☐ B	☒ C	☐ D
05	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D
06	☒ A	☐ B	☐ C	☐ D
07	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D
08	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D
09	☐ A	☐ B	☐ C	☒ D
10	☐ A	☒ B	☐ C	☐ D

11	☒	☐ B	☐ C	☐ D
12	☐ A	☐ B	☒	☐ D
13	☐ A	☐ B	☒	☐ D
14	☒	☐ B	☐ C	☐ D
15	☐ A	☒	☐ C	☐ D
16	☐ A	☐ B	☐ C	☒
17	☐ A	☒	☐ C	☐ D
18	☐ A	☒	☐ C	☐ D
19	☒	☐ B	☐ C	☐ D
20	☐ A	☐ B	☒	☐ D

21	☒	☐ B	☐ C	☐ D	☒
22	☒	☐ B	☐ C	☐ D	☒
23	☐ A	☐ B	☐ C	☒	☒
24	☐ A	☒	☐ C	☐ D	☒
25	☐ A	☐ B	☒	☐ D	☒
26	☐ A	☐ B	☒	☐ D	☒
27	☐ A	☐ B	☐ C	☒	☒
28	☐ A	☒	☐ C	☐ D	☒